



## VIỆT VIỆT-HOIC

### BAN SỬU- NHAI VIỆT-NAM

Giảng-khoa : NHAI-CÔNG VE LỊCH-SỬ VIỆT-NAM

Phủi-trách : Giảng-số Trần Gia-Phung

## TIẾT 7

## NHÔNG TRIỆU-NHAI NHAU TIÊN

### I.- NHAINGOÀI (939-965)

#### 1.- Trên nông nôc lập

Sởi kiến đoin nông cho việc NgoạiQuyền giành nôc lập laicước cõp chính quyền của **Khuic Thõa Dui**. Nguyên vào năm 892 (nhaim ty), Chu Toan Duc sang lam tiet nõisõithay Tang Coi. Năm 905 (at sõu), Toan Duc bỏ chính em của mình laChu Toan Trung, lúc nõilaoquan nãu trieu nhai Nõong, cai chõic vào nõa Nõc CoiToan qua thay, nhõng õng nãu cung chõng với Toan Trung nên lai bỏ hai chõic nên nõ phải tõi vain.

Trong lúc tình theachõa ngaõngui thì Khuic Thõa Dui xuất hieñ. Khuic laimõa hoi lòn lai nõi õi Hong Chau (Hai Dõng). (1) Thõa Dui tinh tình khoan hoã, hay thõng nõõi, nõõc ãn chung tin can. Nhain cõ hoi Trung Hoa chõa cõi nõõc tiet nõisõimõi, õng nãitao baõ nhain danh lai hao trõõng mõi xõitai nõa phõng cõa Viet, khõng can chõn nõi yikieñ của trieu ãnh Trung Hoa, tõi xõng lam tiet nõisõivãnam lai chính quyền Giao Chau năm 905 (at sõu), rồi mõi xin nhai Nõong chuan y. Lúc nõitrieu ãnh Trung Hoa ãng lam vào canh rồi loãn. Vua Nõong Chieũ Tuyeñ (trõ vì 904-907) ãnh thõa nhain chính quyền mõi õi cõa Viet vào phõng Khuic Thõa Dui lam **Nõag binh chõõng sõi Tinh Hai Quaã tiet nõisõu** vào nãu năm 906 (bính ãn). Giõ chõic chõa nõõc hai năm, Khuic Thõa Dui tõi trãn năm 907 (ñinh mao), giao quyền lai cho con lai **Khuic Hãb**.

Việc Khuic Thõa Dui lõit dung thõi cõ thuan tien, tõi nõõng giành chính quyền khõng phải bang mõi cuõc nõi ãy quañ sõi, vã ãnh nhai Nuõng trõõc tình trãng khõng the lam gì khai hõn nõõc, cõithe xem lai mõi cuõc ãnh chãnh ngoãn muc nãu tien trong lịch sõicõa Viet, vì nãu lai ãnh nãu mõi nõõc nõa phõng õi Giao Chau, tõi minh dung the ãõc của chính mình, nõõng ra giành lai chính quyền, vãvã ãnh beñ ngoai thõa nhain. Tuy nhien, Khuic Thõa Dui mõi chã ãõng lai õi giai nõãn ban nõc lập vì sau khi năm nõõc quyền hanh, õng khõng tõi xõng võõng mãvã con xin chính quyền trung õõng của Trung Hoa thõa nhain. Việc lam của õng ãnh mõi nõõng cho NgoạiQuyền tach ra tõi xõng nõc lập ve sau nãu.

Beñ Trung Hoa, Chu Toan Trung lai nõãn nhai Nõong năm 907, lập ra nhai Hãu Lõõng (907-923). Năm 908 (mãu thin), nhai Hãu Lõõng ãnh Lõu Ah lai tiet nõisõi Thanh Hai (Quãng Chau), kieñ tiet nõisõi Tinh Hai (Giao Chau) nhaim ãnh lai nõõc cõa Viet. Lõu Ah qua ãnh năm 911 (tãñ mui), em lai Lõu Cung (hay Nham, Yeñ) leñ thay. Lõu Cung tõi xõng ãnh ãnh quõc hieũ lai **Nam Hãb** năm 917 (ñinh sõu).

Lúc nõi Khuic Hãb tõi trãn, (2) con lai **Khuic Thõa Myõ** leñ thay. Nhai Nam Hãñ nhiều lãn gõi nõõc thuyet phuc Khuic Thõa Myõ thãñ phuc mình, nhõng hoi Khuic tõi chõa vì cho rang Lõu Cung lai keiphãñ trãc, nên vãñ mõi mõi trung thanh với nhai Hãu Lõõng. Chãng may, năm 923 (quy mui) nhai Hãu Lõõng bỏ nhai Hãu Nõõng thay the Khuic Thõa Myõ mõi nõõc hãu thuan; ãnh nãu rất cõi lõit cho Lõu Cung, võñ chõc chõithõñ tinh Giao Chau. Năm 930 (canh ãn), Lõu Cung sai hai tõõng Lyũ Thuũ Dung vã Lõõng Khaic Trinh sang ãnh Khuic Thõa Myõ. Khuic Thõa Myõ thãñ bai, bỏ bat gõi ve Quãng Chau. Lõu Cung cõi Lyũ Tiej sang lam thõisõi Giao Chau. Trong khi nõi cung nõ Lõu Phõõng trõõc kia, Lõõng Khaic Trinh, sau khi thãñ trãñ õi Giao Chau, tiep tục xuong ãnh Chieñ Thanh, cõp nhiều của cai vang bac ãnh (3)

Khi cõi Lyũ Tiej qua lam thõisõi Giao Chau, Lõu Cung ãnh ãnh Lyũ Tiej: "... *Daã Giao Chã thich*

*lam loan, ta chæcõu hẽdung laẽ hoimadhoã..*"(4) Lyi Tien chõa thi thoã nõõc gì thì mõi bõitõõng của nhaohõi Khuic laẽ **Dõõng Dieã Ngheã** laĩ tiep tục nõĩ leĩ chõng nõõõĩ Trung Hoa.

Dõõng Dieã Ngheã nõõõĩ Aĩ Chau (Thanh Hoã), cõu tõõng của Khuic Haõ, tap hop quãn số, ñanh Lyi Tien năm 931 (taĩ maõ). Tien bõichay veĩ Quang Chau. Lõu Cung cõĩ Trĩnh Bãu sang ñanh Dõõng Dieã Ngheã Trĩnh Bãu cung thãt bãĩ vaõ bõitõĩ trãĩn. Lõu Cung raĩ tõi gian, nõõng chõa theĩ lam gì nõõc. Dõõng Dieã Ngheã tõi xõng lam tiet nõõsõĩ cai trò Giao Chau.

Dõõng Dieã Ngheã cam quyẽn nõõc sau năm thì bõ mõi cuõc ñãĩ chãĩnh khãc laĩ nõã. Lãĩ nay, nõõõĩ ñãĩ chãĩnh laĩ **Kieũ Công Tien**, mõi thuõc tõõng của Ngheã Năm 937 (ñĩnh dãũ), Kieũ Công Tien, nõõõĩ Phong Chau (Sõn Tay), giet Dõõng Dieã Ngheã raĩ tõi minh leĩ cam quyẽn.

## 2.- Ngoã Quyẽn giang nõã laĩ

Nõõc tin nay, mõi thuõc tõõng khãc của Dõõng Dieã Ngheã ten laĩ **Ngoã Quyẽn**, ñem quãn bãĩn bõĩ ra ñanh giet Kieũ Công Tien, traĩ thuõc cho chuĩ vaõ mua thu năm 938 (maũ tuãt). Ngoã Quyẽn thuõc dong quyitõc laũ nõĩ, cha laĩ Ngoã Mãĩ ñãĩ tõõng lam quan chãũ mõi. (5) Tõõng truyen rang khi mõi sinh ra, tõõng maõ Ngoã Quyẽn ñãĩ biet khãc thõõng, treĩn lõng cõĩ bã nõĩ ruõĩ ñen. Nõõõĩ xem tõõng laĩ lam laĩ, bãĩ rang sau nay cõĩ theĩ lam chuĩ mõi phõõng, vì theĩ cha meĩ mõi ñãĩ ten laĩ Quyẽn. Lõĩn leĩ, Ngoã Quyẽn mõi mõi khoĩ ngoã tuãn tui mõi saĩng nõõ chõp, chãĩn bõõc khoan thãĩ nõõ dãĩng cõp ñĩ, cõĩ sõiĩc khoe hõn nõõõĩ, laĩ tai trĩ song toãn. Khi Ngoã Quyẽn ñãũ quãn dõõĩ trõõng Dõõng Dieã Ngheã Ngheã raĩ tin dung, gãĩ con gãĩ, vaõ cho trãĩn giõõ Aĩ Chau (Thanh Hoã).

Theo caĩc bõĩsõĩ Trung Hoa, nõõc caĩc bõĩchĩnh sõĩ Viẽt Nam trĩch dãĩn, khi Ngoã Quyẽn ñem quãn Aĩ Chau ra taĩn công Kieũ Công Tien, Tien gõĩ nõõõĩ sang caũ cõũ nhaĩ Nam Hãĩn. Vua Nam Hãĩn laĩ Lõu Cung leĩn gõĩ quãn vaõ cõĩ Viẽt giũp Tien. Giãĩ thĩet nõõ Kieũ Công Tien khõĩng caũ cõũ nhaĩ Nam Hãĩn, Lõu Cung vaĩn chũp laĩ cõ hõĩ Giao Chau ñãĩng cõĩ tranh chãp nõĩ bõĩ xua quãn qua xãm laĩng, vì Lõu Cung luõĩn luõĩn dom ngoĩc cõĩ Viẽt, vaĩn hãĩt laĩ chõa queĩn vĩa Dõõng Dieã Ngheã ñãĩnh ñuõĩ Lyi Tien, Trĩnh Bãu, ñen khõĩng bao giõõ bõĩ qua thõĩ cõ hĩem cõĩ nay.

Trõõc khi ra quãn, mõi caĩn thãĩn của Lõu Cung laĩ Tieu Ích ñãĩ can ngãĩn. Tieu Ích nõĩ: "...*Hieã nay mõi dãĩn ñãĩ suõĩ maĩ tuaã, nõõõng bieã hieã trõũ xã khõĩ; Ngoã Quyẽn laĩ gõõ bõĩ giõũ laĩn chõũ cõĩ thõõõg. Ñãĩ quaã phaũ ñãĩ giõõ ñĩn thãĩ trõĩng, duõg ñieã nõõõõ nõã nõõõg roã hãĩ tieã...*"(6) Lõu Cung khõĩng nghe, sai con laĩ Vãĩn Võõng Hoãĩng Thãĩ ñem chieĩn thuyen dãĩn quãn ñĩ trõõc, con tõi minh seĩ nõã quãn tiep õĩng theo sau.

Khi Hoãĩng Thãĩn tieĩn qua cõĩ Viẽt vaõ mua thu năm maũ tuãt (938) thì Ngoã Quyẽn ñãĩ giet nõõc Kieũ Công Tien. Hoãĩng Thãĩn ñĩ theo nõõõng **soãg Bãch Ñãĩng** vaõ ñãĩ tieĩn. (7) Ngoã Quyẽn hieũ roĩ ñãĩ theĩ vung nay, ñãĩ sai quãn dung cõĩc nõõĩn, ñãũ cõĩ bõĩt saĩt, cam ngãĩm dõõĩ long sõĩng chõũ Hoãĩng Thãĩn. Nõõĩ luc thuyĩ trieu leĩn phuĩ caĩc cõĩc nõõĩn, Ngoã Quyẽn cho bĩnh số dung thuyen ñieĩ khieũ chieĩn raĩ bõĩ trõĩn. Hoãĩng Thãĩn ñũõĩ theo, tieĩn loĩt vaõ choĩ maĩ phuĩc. Khi thuyĩ trieu ruit xuong, Ngoã Quyẽn ra leĩnh phaĩn công, nõã quãn taĩn công aõ aĩ. Nõõõĩ Nam Hãĩn thua chãĩy, chieĩn thuyen va vaõ caĩc cõĩc gõã ñãũ cõĩ bõĩt saĩt bõĩ thuyĩng naĩt, vaĩ chĩm xuong sõĩng. Hoãĩng Thãĩn tõi trãĩn. (8) Ñãĩng chuãĩn bõĩ lõc lõõĩng tiep vĩa õũ Hai Mãĩn, nõõc tin con chieĩt, Lõu Cung khõĩc loĩc thãĩn thĩet, khõĩng con muõĩn tiep tục chieĩn tranh, ra leĩnh thu quãn trõĩ veĩ (9)

Sau khi chieĩn thãĩng quãn Nam Hãĩn mõi caĩch veĩ vãĩng tai Bãch Ñãĩng giang năm 938 (maũ tuãt), **Ngoã Quyẽn xõng võõng** năm 939 (kyĩ hõĩ), ñõĩng nõõõĩ **Cõã Loã** (ngãĩy nay thuõc huyẽn Ñõĩng Anh, nay thuõc Hãĩ Noãĩ), (10) laĩp trieu ñĩnh, chãĩnh nõã vĩa chĩnh trò trong nõõc, xãĩy dõĩng mõi quõc gia nõõc laĩp. Ngoã Quyẽn chõa ñãĩ quõc hieũ riẽng cho nõõc cõĩ Viẽt. **Ñãĩ bieã Ngoã Quyẽn khõĩng xin Trung Hoa phong chõũ nõõ Khuĩc Thõõ Dũĩ ñãĩ ñãĩn trõõc ñãĩ.** Hãĩnh nõõĩng nay bieũ loãĩy chĩ dõĩt khoãĩ muõĩn thoãt hãĩn ra khoĩ sõĩ thõĩng trò của Trung Hoa. Ngoã Quyẽn lam vua ñen năm 944 (giãp thĩn) thì mõi, ñẽ ngoã laĩ cho nõõõĩ con trai trõõng laĩ Ngoã Xõõng Ngãp.



Sau một thời gian cùng nhau cai trị đất nước, trong nội bộ anh em họ Ngô xảy ra tranh chấp. Thiên Sách Vôông Ngô Xông Ngập muốn lấy quyền em họ Ngô là Ngô Xương Tam Kha, và chia sẻ quyền hành cho mình. Nam Tấn Vôông Ngô Xông Văn có lực lượng hùng mạnh rút lui khỏi chính sự, không bắt Ngô Xông Ngập trở lại năm 954 (giáp dần), Ngô Xông Văn một mình nhiều khi vất vả (15).

Theo các sách sử Trung Hoa, khi tới một mình cầm quyền, Nam Tấn Vôông Ngô Xông Văn sai sứ sang nam Nam Hải xin thần phục. Vua Nam Hải là Lưu Thanh sai viên quan Cấp sứ trung là Lý Dĩnh sang phong Ngô Xông Văn làm **tiểu hầu** Tĩnh Hải. Tuy nhiên, khi Lý Dĩnh đến Bạch Đằng, Xông Văn sai người đến báo cho Lý Dĩnh biết rằng hai tác nhân hoàng đế, không nên nguy hiểm, nên Lý Dĩnh quay trở về Quảng Châu. (16) Câu chuyện này không rõ ràng sách Ngô Việt ghi lại, nên không biết thế nào? Và cũng không hiểu vì sao Ngô Xông Văn muốn xin thần phục, lại nuôi kẻ sứ Tàu về nước. Phải chăng Xông Văn muốn nước phong làm quan võ ở nam Nam Hải chớ phong làm tiểu hầu nên ông rất tự coi một cách ngoài giao phái họ Ngô?

Năm 965 (ất sùu), tại Thái Bình, có người nổi loạn. Nam Tấn Vôông Ngô Xông Văn đem quân tiêu trừ. Không ngờ nhà vua lại vào vùng mai phục và bị trúng tên tử trận.

#### 4.- Loạn sau

Khi Ngô Quyền mất nuôi người Nam Hải, tới xông nước lập năm 939, Ngô Quyền mới bắt đầu đất nước mình cai trị cho quốc gia. Đầu thời Bắc thuộc trước năm 938, các thuộc địa lãnh tụ nhà phồng, vốn quen tung phục chính quyền Trung Hoa, nên Ngô Quyền phải khéo léo làm mọi thuyết phục họ, dần dần thu phục nhận tâm về với mình. Công việc này nước thời gian lâu dài, những chẳng may Ngô Quyền ở ngoài nước không lâu, và qua đời năm 944. Đông Tam Kha rất chán, giành ngôi vua của Ngô Xông Ngập. Nhiều ngày gây ảnh hưởng tâm lý rất tai hại cho nước của Việt còn non trẻ vì các thuộc địa nhà phồng chẳng những tung phục Đông Tam Kha, mà còn nghĩ rằng Ngô Quyền, rồi Đông Tam Kha nổi lên nước, thì họ cũng có thể tự mình lập nước. Do nỗi lòng này nên họ ra hung cầm người nước nói; mỗi người tới lo phần lãnh thổ riêng của mình trong khi chính quyền trung ương bị chia rẽ. Chính cuộc nổi dậy của Đông Tam Kha rất phản hoàng nên mong thống nhất con lòng lại mà Ngô Quyền chưa một bắt đầu xây dựng, và gây nên tình trạng chia rẽ trong giới cầm quyền lúc bấy giờ. Năm 951, Ngô Xông Văn lại nổi Đông Tam Kha, đem người bắt trở về cho họ Ngô những tình trạng chia rẽ rất khó khăn.

Tình hình của Việt vốn bất ổn từ thời Đông Tam Kha nổi dậy (945), nay bùng lên rồi loạn sau cái chết của Nam Tấn Vôông năm 965. Nam Tấn Vôông không còn kế nghiệp. *Toàn thư và Công mục* cho biết Nam Tấn Vôông có người cháu gọi bằng chú tên là **Ngô Xông Xí**, con của Thiên Sách Vôông Ngô Xông Ngập với người nam bang vùng Nam Sách, là nơi ông trốn tránh Đông Tam Kha. Ngô Xông Xí chưa giờ nước một vùng nhỏ ở Bình Kiều. Cũng theo *Toàn thư và Công mục*, các thuộc địa thoát khỏi các nơi mạnh ai nấy nổi lên chiếm cứ một vùng tạo ra tình trạng gọi là **Thập nhĩ loạn** như sau:

- **Ngô Xông Xí**, giới Bình Kiều (Hồng Yên).
- **Nô Cảnh Thạch**, giới Nô Nông (Hải Phòng).
- **Trần Lão**, tới xông là Trần Minh Công, giới Bồ Hải Khẩu (Thái Bình).
- **Kiến Công Hải**, tới xông là Kiến Tam Chế giới Phong Châu (huyện Bạch Hạc).
- **Nguyễn Khoan**, tới xông là Nguyễn Thái Bình, giới Tam Nãi (Sơn Tây).
- **Ngô Nhã Kha**, tới xông là Ngô Lâm Công, giới Nông Lâm (Sơn Tây).
- **Lý Huệ** tới xông Lý Lăng Công, giới Siêu Loại (Thuan Thanh).
- **Nguyễn Thu** tới xông Nguyễn Linh Công, giới Tiên Du (Bắc Ninh).
- **Lỗ Nông**, tới xông Lỗ Tài Công, giới Tế Giang (Bắc Ninh).
- **Nguyễn Sie**, tới xông là Nguyễn Hữu Công, giới Tây Phú Liệt (Hải Phòng).



chieu moahao kiet, cung coavung Hoa Lo.

Thealoc cua Ninh BoiLinh can ngay cang moiroing. Hai anh em NgoiXoong Ngap vaiNgoiXoong Van nanh mai khong nooc.(21) Khi hai anh em nay lan looi qua noi, Ninh BoiLinh nem quan nanh dep Pham Phong Ai, thanh thealong lay, nanh nau thang noi nooc toan lam **Van Thag Voong**, khong ai lao khong quy thuan. Sau khi dep tan mooi hai soiquan, Ninh BoiLinh toi lap lam hoang nea(22)

Tren nay laicu chuyen veNinh BoiLinh theo *Toa tho vaiCong muc*. Cau chuyen khairoom rau voi nhieu chi tiet khong thoc teavi dui con cua moi vo thoisoi khong bo ai nanh nuoi lai veaqueachai traui, hoac chuyen rong vang che choi.. Cac boisoinay noa ra chi tiet veimooi hai soiquan, kearotooi hieu vai ten hoicua tong thuilnh noi day, sau noilai keaquaiso looc, neu khong noi lahinh nho boiqua viet loiNinh binh ninh mooi hai soiquan, ngoai troiviet ong nem quan nanh Pham Phong Ai.

Trong khi noi *Toag soi* moi boisoviet gan nhong thoi voi giai noan Ninh BoiLinh, viet ngan gon vaicui theahon: " ... *Nguyen trooà Dông Diea Nghe xouaè Ninh Coag Troi lam thoisoi Hoan Chai noa noa nea giogin booo BoiLinh chính laon cua oag. Khi Coag Troi maè BoiLinh lea thay. Ba giog BoiLinh cuag vôi con la diea nem qua ra naih bai bon Xoi Binh, nang giae liea tan...*"(23)

Nho vay bo *Toag soikhang* ninh Ninh BoiLinh tric tiep lei kanghiep phuithan minh laiNinh Cong Troi roi nem quan nanh boitooing cua NgoiXoong Van laiNgoiXoi Binh maithoi, choi khong noi nen viet coi mooi hai soiquan noi lei.

## 2.- Noatru

Nam 968 (mau thin), Ninh BoiLinh lei ngoi hoang nea(sau nay soisach thooing goi lai **Ninh Tien Hoang** vi laivo hoang neanau cua nhaNinh). Ong nat quoc hieu lai **Nai CoaViea**(24) noing noa oi **Hoa Lo** (vung Ninh Binh ngay nay). Nhaovua cho nap thanh, hao hao, xay cung nien, nat nghi lei trong trieu. Trieu ninh dang toan hieu nhaovua lai **Nai Thag Minh Hoang Nea**. Nhaovua phong cho con trai nau laiNinh Lien lam Nam Viet Voong. Nam 970 (canh ngo), Ninh Tien Hoang lay nien hieu lai **Thai Binh**.

Nam 971 (tan muoi), Ninh Tien Hoang sap nat lai trieu ninh, ban pham cap cho cac quan vai voi **Nguyen Ba** lam Ninh Quoc Cong,(25) Lou Co lam Noa hoaphuiso so, Lei Hoan lam Thap nao toong quan, thong laih quan noi.

Nhaovua la ngooi rat toan sung nao Phat, nao ban hieu Khuong Viet thai so cho tang thong Ngoi Chai Lou. Viet moa nao nay coi theabat nguoi toiviet cac nha so giup vua trong vai neihanh chaih, noi tro va ngoai giao voi Trung Hoa vi luc noi chacoicac thien so la coitruinh noi hoc vai cao, gioi choi Nho. Ab muoi cac quan vai voi nooc quy ninh cui theatuy theo cap bai. Nhaovua chia nooc lam mooi nao, moi nao mooi quan, moi quan mooi loi moi loimooi toi, moi toi mooi ngu moi nguimooi ngooi.(26) Nho thea Ninh Tien Hoang la ngooi nau tien ap dung heathong thap phan vai toa choi hanh chaih vai quan noi nooc ta.

Ninh Lien la con nau cua Ninh Tien Hoang. Ong coicong giup Tien Hoang naih dep khap noi, noing thoi coi cong vai noing ngoai giao nei Toing Thai Toiphong voong cho Ninh Tien Hoang, vai toi Ninh Lien cung nooc Toing Thai Toiphong lam tiet noisoi. Nhong moi nienu troitruu, khong hieu vi ly do gi, Ninh Lien khong nooc Ninh Tien Hoang choin lam thai toi.

Nam 978 (mau dan), Ninh Tien Hoang phong cho ngooi con thoi con nhoi lai **Hang Lang** lam thai toi phong cho moi ngooi con khai noa lai **Ninh Toan** (coisach chep lai **Tue**) lam **Veaoong**. Mam mong bat hao trong gia ninh bat nau toi nay. Ninh Lien rat toi gian, nhong voi la ngooi khoi ngoan, Ninh Lien khong phan ong ngay, mai noi co hai thuan tien moi sai ngooi ngam giet Hang Lang vai mua xuan nam sau (ky ma, 979).(27)

Soisach khong ghi chep Hang Lang la con cua hoang hau nam ma nuisoi thuyet phuc nhaovua che ninh Hang Lang lam thai toi thay Nam Viet Voong Ninh Lien. Soisach che cho biet Ninh Toan la con cua hoang hau **Dong Va Nga**, moi ngooi phuinoisau nay se noi tieg vi ba la ngooi quyet ninh nhooing ngoi bau cua con minh cho tinh naih, vai lam hoang hau hai noi vua.

### 3.- Vaã ñoãg ngoã giao

Nãm 970 (canh ngo), Tóing Thai Tóingó quã ñãnh nha Nam Hã (nam Trung Hoa), Ñinh Tiẽ Hoãng biẽ ñoõc, lo ngã nhã Tóing seidom ngo ñoõc Viẽ, ñẽ sai sõi sang xin giao hã. Tóing triẽ theo cãch thõc cũ phong cho Ñinh Tiẽ Hoãng lam **tiẽ ñoã sõi Tóing Hã** (28)

Cõilẽ khõng võa long võil tõõc hiẽu tiẽ ñoã sõi Tóing Hã, Ñinh Tiẽ Hoãng gõil theim mõi phãil ñoã ngoã giao khãc sang Trung Hoa nãm 972 (nhãm thã) do chính con ñãu cũ nhã vua lã **Nam Viẽ Võõng Ñinh Liẽ** ñã ñãu. Nam Viẽ Võõng Ñinh Liẽ lã mõi nhã ngoã giao khõn ngoã, khõng biẽ õng ñãu ñõil gì ñẽ thuyẽ phũc ñõõc Tóing triẽ nhã thõc rang hoã cãnh mõi õil Ñãil Cõ Viẽ khõng con ñõ Tóing Hã trõõc ñãy cũ thõil ñõil hoã phũil ñẽ Tóing Thai Tóing thay ñõil thãil ñõil phong cho Ñinh Tiẽ Hoãng lam **Giao Chã Quã Võõng**, con Ñinh Liẽ lam Kiẽm hiẽu thãil sõi Tóing Hã quã Tiẽ ñõã sõi An Nam ñõil hoã Bãil chẽiphõng võõng Tóing Thai Tóing gõil cho Ñinh Tiẽ Hoãng khãidãil, ñõõc Lê Tãc, tãc giãil bõã *An Nam chí lõõc* tõim tãt ñõ sau:

"...*Bõã ñõnh sinh tãil ñã ñõil Chã, giõ ñõil lã toã hõõng theo phõõng bãẽ, the ñẽ cão quy ñõil giõ ñõil mõi cã ñõil thõ phõõng xa, cõilẽ hiẽ mõi vã hoã cũ Trung Quõã, thõ ñõng ñõil ñẽ viẽ ñõã phũil. Nay Cõ ñõil chã thõãg nhã ñõil Nguõ ñõnh cũ ñõng thanh bõnh, bẽ ñõ ñõõng thuyẽ lũc, qua lã cõãg hiẽ lã vã ñõil. Nay ta cõilẽ ñõil khõn ngõil ñã ñõil con xin lã phũil thõã, vã ñõ phong cho cha lã quã võõng, cã ñõ ñõã lã ñõil ñõõng long nhã ñõ ñõã khã ñõõng, ñẽ ghi sã ñã ñõ cũ ta vã ñõ ñõã cho trõõng thõil.*" (29)

Lõil lẽ bãil chẽil cõilẽ hiẽu ñẽ ñẽm vãil con tõilã trõch thõõng ñõõ "...*thõõng ñõil ñẽ viẽ ñõã phũil.*", hoãc "...*sãil con xin lã phũil thõã.*...", hoãc cõilẽ ñõõc ta ñõõ lã mõi quã cũ Trung Hoa, ñẽ ñõõng tõilõ the ñõil ñõil cũ Trung Hoa, ñõõng bãil chẽil ñõil ñõã nhã cõilẽ Viẽ khõng con nãm trong hẽ thõõng trõil trõ ñõõ thõil con ñõil hoã phũil qua cãil viẽ "...*giõ ñõil mõi cã ñõil thõ phõõng xa.*...", vãil quã trõõng nhã lã cõilẽ cũm vã Tóing ñã ñõõng yil "...*phõng cho lã quã võõng.*..." Viẽ Trung Hoa phõng võõng lã mõi ñõil thõc ngoãil giao thõil xõã, xem ñõõ Trung Hoa thõã nhã ñõõc ñõõil cõilẽ vã cãil trõil ñõõng, chõil khõng phãil ñõõc ñõil trõõc thõõc Trung Hoa bãõng cãil ñãil quã cãil trõil. Cãil vã ñõõc Viẽ ñẽ cõilẽ xin vã Trung Hoa phõng võõng mõi khi lẽ ñõil ngoã. (30)

Ðõõil thõil Ngoã Quyẽn, ñõõc cõilẽ Viẽ chính thõil thõãil rã võnh viẽil khõil ñẽ ñõil hoã cũ Trung Hoa ñõõng Trung Hoa vãil chõã thõã nhãil viẽ ñãy. Nay lã ñõil ñãu tiẽil trong lõch sõi vã Trung Hoa phõng võõng cho vã ñõõc Viẽ, tõil thõã nhãil cõilẽ Viẽ lã mõi ñõõc ñõõng biẽ chõil khõng phãil lã mõi khu võil hãnh chãnh cũ Trung Hoa ñõõ trõõc ñãy. Ñãõng chuyẽil lã viẽil lã ñãy hoã toã ñõil sõi ñõil yil hõã thõã ñõã quã cãil cõã ñõõng thuyẽ ñõã ñõõng lã ñõã ngoãil giao giõ ñõil hãil bẽã, chõil khõng lã ñõil quã cũ ñõõng trãil ñãnh ngoãil chẽil trõõng. Chũng ta cãil lõõ yil lũc ñõõil nhã Tóing mõi ñõõc thanh lã ñõõ, ñãõng trãil ñãil chẽil thãõng vã thõãil tĩnh cãil ñõõc ñõõil khãil, trong khi ñõõc cõilẽ Viẽ mõi tãil thõõng nhãil sau ñõõng giao tranh kẽil ñãil.

Bãil chẽil cũ Tóing Thai Tóing phõng võõng cho Ñinh Tiẽ Hoãng cõilẽ ñõõc xem lã vãil bãil phãil lyil ngoãil giao ñãu tiẽil Trung Hoa cõõng nhãil ñõõc lã ñõil cũ ñõõc Viẽ, ñõõng thõil lã ñõil ñãõng cũ cõõng cõõng bãõng giao giõã hãil ñõõc cho ñẽ ñãil mõi sau ñãy.

### 4.- Nhã Ñinh mã ñõã

Vãõ mõi ñõõng nãm 979 (kyõ mõi), khõng biẽ bãil trõil Ñãil Cõ Viẽ cõilẽ lung lĩnh ñãy sao hã khõng, ñõõng lãil cõilẽ mõi viẽil chõil hãil ñõil nhãil (hoã ñõã) tẽil lã ñõã Thĩch ñãil mõi thãy mõi vã sao sãõng sã vãõ miẽõng mĩnh. Tin tõõng rang ñãy lã ñõil ñõõ Trõil bãil hiẽu cho biẽ lã ñõil chãil mãõng ñẽ võõng mõi ñõõc ñõõc sao vãõ miẽõng, ñẽ y rãp tãil tĩnh chuyẽil phõ thõõng. Nhãil mõi buõã yẽil tiẽil, Ñinh Tiẽ Hoãng vãil Nam Viẽ Võõng Ñinh Liẽ ñẽ ñõõ ñõõil nguõ ñõã Ñõã Thĩch rã tay giẽil cãil hãil. Triẽ ñõõil hãil ñõõc, rã lẽil lung bãil gãil gao thũil phãil. Ñõã Thĩch trõil trẽil mõi nhãil trong cũng vã hõn bã ñãy, võã ñõil võã khãil. Bõõng ñõõil mõi trãil mõi lõõ ñõã xũõng, Ñõã Thĩch hõõng ñõõc mõi ñẽ ñõõ ñõõng, bõ mõi cũng ñõõ phãil hiẽil. Cõilẽ cũng ñõõ ñãy liẽil bãil cho Ñõõnh Quõc Cõõng Quyẽn Bãc biẽil. Quyẽn Bãc liẽil ñẽm quã ñãy

bat vaichem chet NôaThích.(31) Ninh Tien Hoang oingoi nōoc 11 năm (trò vì 968-979), thoi55 tuoi. Nha vua nōoc an taing oisôn laing Hoa Lô (ngay nay laNinh Bình).(32)

Sau khi hai cha con Ninh Tien Hoang vaNinh Lien bô am sai chet, Nguyen Bac cung Ninh Nien, LeHoan rōoc Veivōong Ninh Toan (Tue) moi sau tuoi len ngoi vua (979, kyimao). Vô vua nay sau bô truat pheinen sōisach thōong goi la**Ninh PheNea**(trò vì 979-980). Veivōong Ninh Toan toin meiminh la Đông Van Nga len lam thai hau.

Trong trieu, **Nguyen Bac** va**Ninh Nien** lam phui chính nai than, **LeHoan** lam nhiep chính, năm giōobinh quyen. Trong bōitam nău che nay, LeHoan minh hôn cai vi vōa năm nōoc quan noi trong tay, vōa năm nōoc trai tim của Đông thai hau. Cai coithai hau tô thōng, LeHoan toi xōng laPhoiVōong, cang ngay cang loing quyen. Ninh Quoc Cong Nguyen Bac ben ban voi Ninh Nien: "...**LeHoan** se**ba**lô cho vua treuchuug ta chiu ôn day của nōoc, nea khoag tinh trōođ nê, giōocho xađae nōoc yeâ thì coa maê muōnao troag thay tiea nea chê Ninh Tien Hoang] oisuoavag nōoc?..." Cai oing lien lien ket voi moi tōong khai laPham Hai cung kōoi binh nainh LeHoan. Lōc lōong hai bên nuing nōanhu tai Ai Chau (Thanh Hoa). Ninh Nien toi train, Nguyen Bac bô bat, nōoc nōa veathui nōa Hoa Lô roi bô giêt. LeHoan cho quan tiep tuc truy nưoi Pham Hai va bat giêt luon.(33)

Trōoc kia, NgoiNhat Khanh tōc NgoiLam Cong, giōi Nōong Lam (Sôn Tay) thoi loan sōiquan, bōi chay sang Chiem Thanh khi Ninh BoiLinh thōng nhat nê nōoc (968). Nay nōoc tin Ninh Tien Hoang tōc train (năm 979), NgoiNhat Khanh cung vua Chiem Thanh laParamecvaravarman (trò vì 972-982) nēm quan taic cong Nai Coa Viet. Thuyen Chiem Thanh vao cōa Nai Nha (tōc Nai At, tōc Nai An, Nam Ninh) gap baio lōin, Nhat Khanh chet, vua Chiem boichay ve nōoc.(34)

Tinh hinh xaio tron oūNai Coa Viet khoag thoi nōoc sōiquan sai, theo doi của cai vien quan ngōoi Trung Hoa. Vien Tri chau Ung Chau (35) laHau Nhai Bao biet vien nay, lien dang thō bao len Tōng trieu, noi rang Giao Chau nang coinoi loan, chê can nēm moi ít quan sang cung nūila nōoc, va xin toi minh ra trōoc trieu ninh nê train bay tinh hinh Nai Coa Viet. Vua Tōng luic noi la Tōng Thai Tōng (trò vì 976-1003) nōnh goi Hau Nhai Bao ve trieu nê ban luon, thì moi can than la Lô Nê Toi gop y "...Nōoc kia bea trong roa loan, nōula o trōo lam maê Ta nê xua ky o a y u n a o a u h u p. The gioi la đ tie ag se u n a u h mau, che tai khoag kip". Nea vōo Nhai Ba v e a rō o o, mōu se o a l o a k e u k i a b i e a t rō o o, chua bô n e p h o a g, thì ta chōa de n a d a y nōoc. Chi ba g ma s a i N h a i B a u l o v i e a a y, r o a s e o x u a a q u a a n a u h t r a o s a n g, the a t a a e ch e m o o m o o i..."(36) Tōng Thai Tōng nōng yu Năm 980 (canh thin) vua Tōng phong cho Hau Nhai Bao lam Giao Chau thuy luic chuyen van sōi con cai tōong Toan Toan Hong, Train Khai Toi Lōu Trōng, Giai Thōc lam binh mai nōa bōi thōi; tai caisōa soan quan loong len nōong sang xam lan Nai Coa Viet.(36)

Nōoc tin cap baio của vien quan giōoi Lang Chau (Lang Sôn ngay nay), Đông thai hau yeu cau LeHoan chuan bô khang cōi. LeHoan nhan thay nay la thoi cō thuain tien nê cōop chính quyen. Oing ban bac voi vien tōong than can la**Pham CōiLōong**. Pham CōiLōong la em ruot của Pham Hai. Hai naitōng lien ket voi Nguyen Bac va Ninh Nien chōng LeHoan va bô LeHoan bat giêt; nay Lōong lai ung hoai LeHoan. Trōoc khi ra train, Lōong trieu tap cai tōong laing nang cam quan, va noi rang: "...Thōođ ngōo bōcōu coag va o h a i k e u k h o a g v a g m a n g, nōula o p h e p h a n h b i n h. B a g g i o o h u a t h o o n g [chê Ninh Toan] h a y c o a t h o a a, b o n t a d a h e s s o l i e a c h e x m a o u c h u t c o a g l a o, thì ai b i e a c h o? Chi ba g t r o o a h a y t o a T h a p N a i T o o a g Q u a a [chê LeHoan] l e a l a m t h i e a t o u s a u s e o r a q u a a?"(36) Cai tōong laing nêu tai thanh, nōng thanh suy toin LeHoan len lam vua. Thai hau Đông Van Nga, voin la tinh nhai của LeHoan, voi vang nēm ai long cōin, y phuc của nha vua, khoac len minh LeHoan, roi chính Đông thai hau moi LeHoan len ngoi cōu ngu. Nho the la trieu nai nha Ninh, do Ninh BoiLinh day cong xay dōng, nay phai cham dot sau moi cuoc nai chaih ngai nguoi khoag nōa mai năm 980 (canh thin).(37) Nha Ninh cam quyen trong 12 năm (968-980), truyen nōoc hai nōi vua.

## III.- NHAITIEN LEA(980-1010)

**LeaHoan**, ngoi lang Baø Thai, huyen Toø Lieø (tanh Haø Nam ngay nay), sinh nam 941 (tai soø), cha meø chet soø. Møt vien quan hoøi Leaø hay Hoan toøng maø khac thooøng nenø nhat lam con nuoi. Løin leø, Leaø Hoan tong quan theo Nam Viet Vooøng Nønh Lieø, lai nioøc vua Nønh Tøien Hoang chuyøigiao cho binh quyøen, laiø laiø thangø nenø chøicø Thapø nhat toøng quan, trong coi quanø noiø trenø toanø quocø.

Leaø Hoan leø lam vua nam 980 (canhø thøi), thooøng nioøc soøisach goøi laiø **Leaø Naiø Hachø** (trø viø 980-1005), (38) coiø baø nieø hieø: **Thieø Phuø** (980-988), **Høng Thoøgø** (989-993) vaø **Øng Thieø** (994-1005). Leaø Hoan giaoø Nønh Toanø xuongø lamø Veø Vooøng nhø cuø (39)

## 1.- Chieø tranh

a) Khangø Toøng:

Khiø Leaø Hoanø vooø leø ngoøiø vua nam 980 (canhø thøi), nhaø Toøng saiø soøiø nemø thø quaø khuyøenø duøiø vooøiø loøiø leø nhatø ñeø doø: "...Hieø nayø taø ñaø soø sangø binhø xaø vaø doø hieø leø chieøgø troøgø raøingø hieø minhø; neø vaøgø theoø giaoø hoøiø thì nioøcø thaø; neø choøgø laiø meøhø leøhø thì seø ñeø trø toø.."(40)

Nhainø nioøcø soøiøniepø cuøiø vuaø Toøngø, Leaø Hoanø laiø danhø nghiaø Veø Vooøngø Nønhø Toanø, xinø nhaø Toøngø choø noiø ngoøiø vuaø chaø. Nhoøngø vuaø Toøngø namø roøiø tinhø theø nioøcø Namø, bieø Leaø Hoanø ñaø giaoø nhø ngoøiø cuøiø Nønhø Toanø nenø saiø ngooøiø nemø møtø thø khacø quaø noiø rangø: "...Høiø Nønhø truyøeø noø nioøcø baø ñeø traøiø muøaø choø Nønhø Toanø lamø thoøgø suyø, khanø [chø Leaø Hoanø] thì lamø phuøiø Neø Nønhø Toanø khoøgø ñaøgø toøngø taiø hayø coøiø tønøgø khøiø treøonø thì neø choø ngayø meø conø vaø ñaø thuøaø yø sangø ñaø. Nøiø khiø vaøø chøaø, taø seø ñeø banø ñeø laiø ñeø ñuø haø. Khanø [chø Leaø Hoanø] seø ñeø traoø coø ñeø vaøø ñeø vieø. Coø ñaøiø ñeø ñaø, khanø neøø xetø kyø ñaø hoø laiø møiø..(40)

Leaø Hoanø bieø khooøngø theø tiepø tucø thooøngø löøngø, nenø chø conø conø ñoøngø duyø nhatø laiø chuanø bò löcø löøngø ñeø khangø Toøngø. Trongø khiø noiø quanø Toøngø chiaø lamø haiø ñoøngø thuyø boøiø tieø vaø nioøcø taø namø 981 (taiø tø). ñoøngø boøiø Høiø Nhatø Baø cungø Toøiø Toanø Høngø tieø theoø ngaiø Laiøgø Sønø, conø ñoøngø thuyø doø Traøiø Khaiø Toøiø vaøiø Löuø Trøngø toøiø matø bieø tieø vaø bangø ñoøngø soøngø Bachø Nangø.

Leaø Hoanø toøiø lamø ñaøiø toøngø camø quanø choøngø giaoø, cungø chiaø quanø lamø haiø hooøngø ñeø giaoø canø ñoøngø tieø quanø cuøiø nhaø Toøngø. Lücø noiø chieø thuyøenø ñeøhø quaiø ñoøngø ñuøcø, quanø nhaø Leaø khooøngø ñuøiø soøiø chøiø ñeøcø nenø banø ñaø phaiø tamø luiø. Trenø ñoøngø boøiø Høiø Nhatø Baø tieø ñeø **Chiø Laiøgø** (ñauø ñeø giaoø Laiøgø Sønø), trungø phaiø keø traøiø hangø, loøiø vaø vungø phuøcø kichø cuøiø quanø Vietø, vaø bò batø giøtø. Quanø Vietø phaiø coøngø mànhø meø quanø Toøngø thieø haiø ñangø, haiø boøiø toøngø cuøiø Høiø Nhatø Baø laiø Quaiøchø Quanø Bieø vaøiø Triøuø Phungø Huanø bò batø. Sauø traøiø Chiø Laiøgø, caøiø löcø löøngø thuyø boøiø cuøiø nhaø Toøngø ñeøiø ruiø luiø. Khooøngø keø traøiø Bachø Nangø cuøiø Ngoøiø Quyøenø laiø chieø coøngø moinøcø, ñaøiø laiø chieø coøngø baøiø veø ñeøcø lapø ñaøiø tieø trongø löcø soøiø ñeøcø taø.

Tuyø chieø thangø veøiø vangø, namø 982 (nhainø ngoø) Leaø Hoanø vaø phaiø saiø soøiø doøiø danhø nghiaø cuøiø vuaø Nønhø Toanø, sangø nhaø Toøngø xinø traøiø laiø haiø boøiø toøngø ñeø batø ñeøcø, vaø xinø triøuø coøngø. Soøiø giaoø haiø beø quaø laiø nhieuø laiø. Nhaø Toøngø chøø phongø choø Leaø Hoanø lamø **tieø ñeø soøiø**. Maiø ñeø hønø mooøiø namø sauø, vaø namø 993 (quyøiø tø), Leaø Hoanø mooøiø saiø soøiø giaoø trøiøngø bayø vooøiø vuaø Toøngø rangø Nønhø Toanø quyøeø ñeønhø nhooøngø ngoøiø choø mìnhø. Toøngø Thaiø Toøngø bieø vietø Leaø Hoanø tieø quyøenø ñaøiø laiø, nhooøngø khooøngø coiø caøchø gìø khacø hønø, nenø saiø Vooøngø Theøiø Tacø vaøiø Lyøiø Cøø Giaoø ñeø baiø cheø sangø phongø Leaø Hoanø lamø **Tønøgø Høiø Quaiø tieø ñeø soøiø** **Giaoø Chø Quaiø Vooøngø**. Cuøiø bangø giaoø Hoaø Vietø tieø trøiøngø khaiø quanø. Namø 997 (ñeø ñaøiø), Toøngø Chøiø Toøngø (1004-1028) saiø soøiø sangø phongø Leaø Hoanø lamø **Namø Binhø Vooøngø**.(41)

b) Nainø Chieø Thanhø:

Khiø vooø mooøiø yeø veø matø batø sauø traøiø Chiø Laiøgø, Leaø Hoanø nghø ngayø ñeø phooøngø namø. Nguyøenø doø laiø sauø khiø leø ngoøiø namø 980, Leaø Hoanø goøiø haiø soøiø giaoø laiø Toøiø Mucø vaø Ngoøiø Toøiø Canhø sangø Chieø Thanhø giaoø hooø. Vuaø Chieø laiø Paramecvaravarmanø laiø batø giamø soøiø giaoø. Raøiø toøiø giaoø, nhooøngø vìø banø noiø phooøiø vooøiø nhaø Toøngø, Leaø Hoanø phaiø tamø gaøiø chuyøenø nayø. Sauø khiø ñaøiø luiø quanø Toøngø, Leaø Hoanø toøiø mìnhø camø quanø sangø ñaøiø Chieø Thanhø namø 982 (nhainø ngoø) vooø ñeø traøiø moinø quocø nhucø batø soøiø vooø ñeøiø giaoøiø thoøiø caøiø soøiø giaoøiø doø

mình gôí nĩ. Lêi Hoan nĩnh haikinh nĩi Nĩng Dĩng (Indrapura, ngay nay thuĩc vung Quang Nam), giĩt vua Chiĩm, laĩy nhĩu vang bĩc, bĩc vĩa nĩm veĩ (42) Vĩ sũicĩtĩnh gĩaĩ hĩn củi Chiĩm Thanh khi bĩc sũicĩ giĩaĩ Lêi Hoan nĩm quĩn trĩi nũĩ, vĩĩng trũĩ thanh vĩ vua nũĩc ta nĩi tiĩn nĩ chĩn phĩi Chiĩm Thanh. (Sau trĩn nĩnh nĩy, mĩt dũng hoĩ khĩi leĩn lam vua ỏĩ Chiĩn Thanh, vĩĩ dũĩn ỏĩ Indrapura (Nĩng Dĩng, vung Quang Nam ngay nay) xũĩng Vijaya (Nĩi Bĩn, vung Bĩn Nĩn ngay nay) nĩn 1000, nĩĩn tranh xa ỏĩnh hũĩng củi nũĩc Viĩt nĩng lĩn mĩnh.)

Nhũĩng chĩĩn cũĩng ỏĩnh liĩt củi Lêi Hoan chĩĩng nhũĩng lam cho vĩ theĩng ỏĩi giĩo củi Nĩi Cũi Viĩt vũĩng mĩnh trong khu vũĩc, mĩĩn giũp nhĩi vua cũĩng cũĩ vĩ theĩ củi mĩnh nĩĩt nhĩu bũ tai tiĩng trong nũĩ boĩ nũĩc Viĩt sau vũĩ nĩi chĩĩn lĩt nũĩn hĩi Nĩn.

## 2.- Nũĩ trũ

Lĩi Hoan sũĩ sang viĩc nũĩc, cho xũĩy dũĩng cũĩng nĩĩn, tũĩ chũĩc quĩn nũĩ, giĩo cho Tũĩ Mũĩc lam Tũĩng quĩn trũĩng cũĩ mũĩ viĩc quĩn vĩĩ dũĩn, Phĩĩm Cũĩ Lũĩĩng lam thĩi ỏĩi, nĩĩnh đĩp cũĩc cũĩc nũĩ loĩn. Ngoĩi nhũĩng sũĩn giĩĩp lĩn lao trĩn nĩy, cũĩleĩ cũĩng nĩĩn biĩt thĩm Lêi Hoan cũĩ theĩ laĩ vĩ thũy tũĩ ỏĩi nĩng ỏĩnh thũy lũĩ nũĩc ta. Nĩĩn 982 (nĩĩn ngoĩ), khi nĩ nĩĩnh Chiĩm Thanh, nhĩi thũy viĩc nĩ laĩ tũĩ nũĩ Nĩng Cũĩ nĩĩn sũĩng Bĩi Hoĩ (nay thuĩc hũy ỏĩn Ngũĩc Sũĩn, Thanh Hoĩ) khoĩ khĩi vĩ nũĩ non hiĩm trũĩ nhĩi vua liĩn ra leĩn nĩi con sũĩng mũĩ. Sũĩng nĩi nĩy nũĩc hoĩn thanh nĩĩn 983 mĩĩ theĩ sũĩc Cũĩng mũĩc, ngay nay laĩ sũĩng xũĩ Nĩng Hoĩ, Thanh Hoĩ. Nĩĩ khũy ỏĩn nhũĩng nhũĩp, nĩĩn 987 (nĩĩn hũĩi), nhĩi vua cũy rũĩng tũĩc nĩĩn ỏĩi vung Nũĩ Sũĩn. (43) Nĩĩn 1001 (tũĩn sũĩ), Lêi Hoan nĩ đĩp loĩn vung Cũĩ Long (nay thuĩc hũy ỏĩn Quang Hoĩ tũĩn Thanh Hoĩ). Trong trĩn nĩy, cũĩ vũĩng Nĩn Toĩn, lũĩ nũĩ 28 tũĩi, thũp tũĩng vĩ bũ trũĩng tũĩ tũĩ trĩn. (44) Ngoĩi ra, nĩĩn 1003 (quyĩ mĩn), Lêi Hoan cho nĩi sũĩng Nĩi Cũĩ ỏĩi Hoĩn Chũĩ (nay ỏĩi phĩi tũĩy nĩm hũy ỏĩn Hũĩng Ngũy ỏĩn tũĩn Ngheĩ An). (44)

Lĩi Hoan lam vua nũĩc 25 nĩĩn thĩ mĩĩ vĩĩ thĩng bĩ thĩng bĩ thĩng ba nĩĩn ỏĩ tũĩ (1005), thũĩ 64 tũĩi. Đũĩ lũĩn lũĩn nũĩng trĩn quĩn nĩĩn chĩĩn thũĩng nĩĩn phĩi bĩn lĩch sũĩ vua Tũĩ Nũĩc cũĩng nĩĩ khĩn Lêi Hoan: "... Nĩi Hũĩn nhĩi đĩi lĩi lĩi nũĩc nũĩc, đũĩ rĩĩng khoĩng đũĩ chĩĩn nhũĩ, nhũĩng lũĩ ỏĩ ngoĩ thĩ chũĩng nũĩc giĩi mĩnh, trũĩng thĩ giũĩ vũĩng nũĩc biĩĩ cũĩng, thũĩn tĩch thũĩng nhĩi nũĩc ta củi Lêi Nĩi Hũĩn khoĩng khũĩ giĩ nhĩi đũĩ, nhĩi đũĩ ỏĩ Trũĩng Quũĩ... " (45) Thũĩ Lêi Nĩi Hũĩn, nũĩng nĩĩ xũĩy ra vĩĩ nĩĩn 998 (mũĩ tũĩt), thĩĩ hai khũĩng nũĩc ghi nhĩn.

## 3.- Lêi Long Nĩn (1005-1009)

Nĩĩn hiĩĩ tũĩ 1008: Cũĩn Thũy

a) Lêi Long Nĩn qua cũĩc bũĩ sũĩ cũĩ Lêi Hoan cũĩ khĩi nhũĩ con trĩ: Kĩn Thĩĩn Nĩi Vũĩng Long Thũĩ, Nũĩng Thanh Vũĩng Ngũĩn Tĩch, Nĩn Phũĩng Vũĩng Long Viĩt, Ngũĩ Mĩn Vũĩng Long Nĩn, Khĩi Mĩn Vũĩng Long Nĩn, Ngũĩ Bĩc Vũĩng Long Ngũĩn, Nĩn Phĩĩn Vũĩng Long Tũĩng, Tũĩ Đũĩn Thanh Phũĩ Vũĩng Long Tũĩng, Trũĩng Quũĩ Vũĩng Long Kĩn, Nĩn Quũĩ Vũĩng Long Mĩng, Hũĩn Quĩn Vũĩng Long Nĩi vĩĩ mũĩ ngũĩi con nũĩi laĩ Phũĩ Nũĩi Vũĩng (khũĩng rũĩ tũĩn).

Trong sũĩ cũĩc con củi Lêi Hoan, ngũĩi lĩn tũĩi nhĩi laĩ Kĩn Thĩĩn Nĩi Vũĩng Long Thũĩ chũĩ trũĩ nĩĩng lĩĩng cũĩ con trĩ thũĩn hĩ laĩ Nũĩng Thanh Vũĩng Ngũĩn Tĩch nũĩc lĩĩn lam thũĩ tũĩ nĩĩn ỏĩn giĩĩp, nhũĩng theĩ chĩĩn sũĩn giĩi laĩ, ngũĩi con thũĩn nĩĩn laĩ Khĩi Mĩn Vũĩng Long Nĩn xĩn lam thũĩ tũĩ nhĩi vua tũĩ yũĩng thũĩn. (46) Trĩĩu nĩĩn cho rĩĩng bũĩ lĩn chũĩn nhũĩ laĩ nhũĩ bũĩ thũĩng. Cũĩleĩ nĩĩn đũĩng hũĩ, vĩĩ nĩĩn nĩĩn 1004 (giĩp thĩn), Lêi Hoan lĩĩn ngũĩi con trĩ thũĩn bĩ laĩ Nĩn Phũĩng Vũĩng Long Viĩt lam thũĩ tũĩ. Nĩĩn cũĩng laĩ viĩc bũĩ thũĩng nĩĩn khũĩng nũĩc cũĩc hoĩng tũĩ khĩi khĩĩn phũĩc, nhũĩng khũĩng ỏĩ dũĩn phĩn nũĩ khi Lêi Hoan con sũĩng.

Thũĩng bĩ thĩng ba nĩĩn ỏĩ tũĩ (1005), Lêi Hoan tũĩ trĩn, tũĩng ỏĩi Hoa Lũĩ. Nũĩng Thanh Vũĩng Ngũĩn Tĩch (con trĩ thũĩn hĩ, nay leĩn nũĩng nĩi) vĩĩ Khĩi Mĩn Vũĩng Long Nĩn (con trĩ thũĩn nĩn) nũĩ leĩn tranh giĩn ngoĩ bũĩ. Cũĩĩn tranh chũĩp kũĩi đũĩ trũĩn thũĩng. Nũĩng Thanh Vũĩng Ngũĩn Tĩch thũĩ chũĩy vĩĩ Thũĩch Hũĩ (Hũĩ Tũĩn), bũ ngũĩi nũĩ phũĩng bũĩ giĩt.





*ñöôc loog moi ngöôc Hieä nay traen hoikieäqueämeämoükhoag chiu ñöng noächính leäh cuä trieä ñinh. Quan thaä veähaä dip nay ñem aä ñöa voäveähoj chaé hoiseäoäoätheo veähö nõöu chayu choäruög, coä ai ngaä caä nõöc? "*(52)

Sau khi ban luän, Nao Cam Moic hoip cac quan trong trieü, thuyet phuc moi ngöoi hay toin lap Lyi Coing Uain lein lam vua. Khong ai "dam coi yigi khai", (53) ñöng thanh toin Lyi Coing Uain lein ngoi vao ñau nam 1010 töi **LyüThäuToä** (trö vi 1010-1028), sang lap ra nha Lyi (1010-1225).

Theo söisaich, viec Lyi Coing Uain lai ñoinha Tiein Leädiein ra hoan toan em tham, khong coi moät phain öng nao nõöc ghi nhain tö baat coi phia nao. Nieu nay chöng toi cuoic ñao chanh ñai nõöc toi chöc rat chu ñao. Khong khi chu ñao tron tra quaiñoicuä cuoic ñao chanh khöng khi ñat ra moät loät nhöng cai hoäi löin, vi dui nhö soä phain con cai cuä Leä Long Nönh ra sao? Anh em cuä Leä Long Nönh tröic ñoi vung vay chöng ñoi nhau döi döi, khöng leä dieä dang chiu khuat phuc moät ngöoi ngoai toi höi lai Lyi Coing Uain? Phai chäng toan boä anh em nha nay bö giät sach ñen khöng con ai lein tieg chöng coi? Leä Long Nönh thöc sö bö chet vi bönh hay bö aim sai, röi ñöa thöa la vain chöi quaiñoi ñen bö ngoai trieü röi chet? Phai chäng nhöng chuyein xaä xa tan ai cuä Leä Long Nönh, nhö viec cheimä treä ñau nha sö nõöc bö ra ñeä kich ñöng gioäi tu sö Phai giaä la gioäi luc bay gioäi nang coi rat nhieu the löc trong trieü ñinh? Khi cac vua töi traä, söi sach thöng ghi lai nöi an taing, nhöng rieäng trööng hoip Leä Long Nönh, tai sao söisaich tuyet nhien khöng ñeä cap gi ñen? (54)

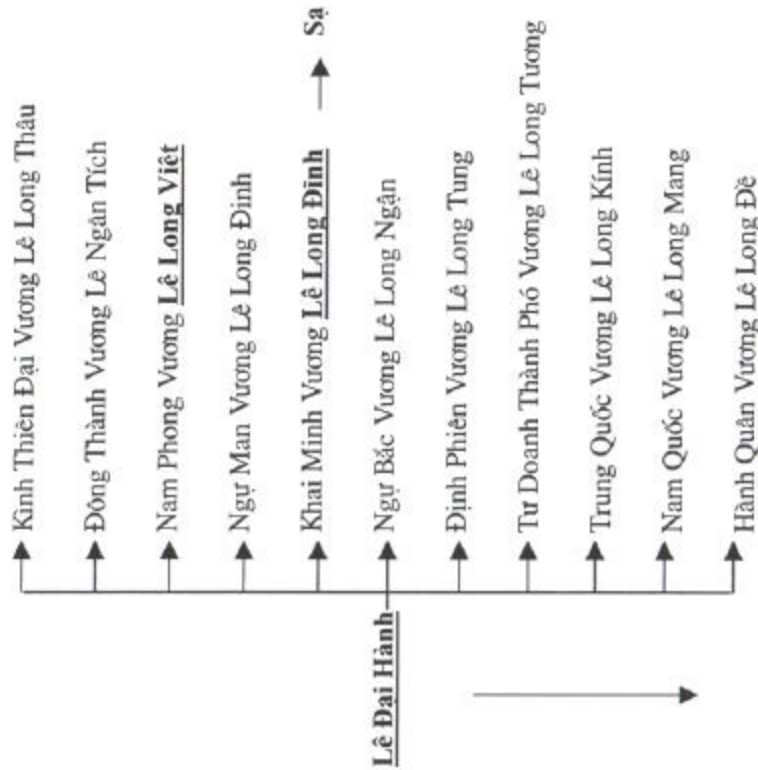
**CHUÛ THÍCH :**

1. Hong Chau ngay tröic gom hai phui Thöong Hoing va Hai Hong, tnh Hai Döong.
  2. *Toä thö va Cöng muc* ñeu chep Khuc Hao töi traä nam 917 (ñinh söu) (*Toä thö*, ban dich tap 1, tt. 293-294; *Cöng muc* ban dich tr. 164). Söi gia Tô Mai Quang (1019-1086) trong böi *Tö Trö thöag giaä* (viet xong nam 1084) cho biet nam 911, Khuc Thöä Myi con cuä Khuc Hao ñai nõöc phong Tinh Hai tiet nöa söi nghä la luc ñoi Khuc Hao ñai töi traä, Khuc Thöä Myi lein thay. (Nguyeä Phöng *sñd.* tr. 317)
  3. Nguyeä Phöng, *sñd.*, tt. 317-318, trích ñain tai lieu trong *Täi Ngui Nai söi cuä Äu Döng Tu* (1007-1072). Theo Leä Täc trong böi *An Nam chí lööc*, ngöoi cai quan ñainh Khuc Thöä Myi lai Löong Khai Chinh, con theo *Toä thö* 1 va *Cöng muc* lai Lyi Khai Chinh. Söi gia Nguyeä Phöng cho rang phai chäng töi Lyi Thui Dung va Löong Khai Trinh ñai nõöc sö nöi dan thanh Löong Khai Chinh röi Lyi Khai Chinh? *Vieä Nam söi döc* theo tai lieu cuä *Toä thö, sñd.*
  4. Nguyeä Phöng, *sñd.* tr. 325. Lyi Tiein nay khai vöi Lyi Tiein lam thöi söi Giao Chæ nam 187 (ñinh maä).
  5. Theo *Toä thö* va *Cöng muc*, Ngoi Quyen ngöoi Nöong Lam. Nöong Lam lai ñen moi lang thöi xöa, nay thuoc tnh Sơn Tay. Theo Nguyeä Phöng, *sñd.* tr. 326, Ngoi Quyen ngöoi Ai Chau (Thanh Hoä)
  6. *Cöng muc, sñd* tr. 166.
  7. Löi "chua" cuä *Cöng muc, sñd* tt. 166-167: "*Baä ñaä tö söag Luc Naä thuä ña hä tnh Baé Ninh phaä löu chayu vaä ña hä tnh Häi Döng: möchi theo Myä Giang, möchi theo Chaä Coä Sön, hai chi hoip lai öxä döan Leä Khuä söag hoip lai nay göi la söag Bach Naäg. Söag Bach Naäg phia nam giap giöu huyeaä Thuä Nöög, tnh Häi Döng; phia baé giap giöu huyeaä Yeä Höng tnh Quög Yeä; chuyeaä veä phia nam 29 ñaä, ñöä röi bieä Nam Trieä. Theo sach Nöa lyü chí [Dö ña chí] cuä Nguyeä Traä söag Bach Naäg coä coüea göi nöa la söag Vaä Cöproäg hôn 2 ñaä, döi nöi cuä hieä nuä cao gaä nhieä ngaä söag nöa lai, söög coä man maä giap taä chaä tö bö cap coä um tun che lap bö ñeä, thöc la möi nöi hieä yeä veä söög bieä. "*
- Theo Nguyeä Khai Ngöi trong *Vieä Nam, ñai nõöc meä yeä*, Van Hoai Montreal, 1984, tr. 128, söng Bach Näng nay göi lai söng Nhai Bach, möi thoät löu cuä söng Thai Binh.
- Cän löu yoi ñieäm söng Bach Näng lai ñainh söng nam veä phia baé cuä cac coä söng vung böi bieä Baé phain ñeä tieä vaä söng Höng. Khi quan Trung Hoa töi phöng baé xöng, muön vaä söng Höng thì thöng thöng chöi Bach Näng lai con nõöng ngäi nhät. Cöi theä Ngoi Quyen ñai tieä lieu viec nay ñen bay thuy traä coä nhon ñeä ñoin ñain Hoang Thao. Veä sau, nam 981 (täi ti), töög nhaä Tong lai Löu Tröng cung ñain quan vaä nõöng Bach Näng Giang; nam 1288 (mäi ty) quan Nguyeä thua, möi canh quan döi Mäi Nhi ñain ñau, rui lui ra bieä ñeä veä Trung Hoa bang nõöng söng Bach Näng, bö Nguyeä Khoäi chän ñainh vaä baä nõöc cac töög Nguyeä lai Oäi Mäi Nhi, Phan Tiep.
8. *Cöng muc, sñd* tr. 166. Nguyeä Phöng, *sñd.* tr. 326. Theo *Toä thö*, Ngoi Quyen baä nõöc Hoang Thao röi möi giät. *Vieä Nam söi döc* cuä Traä Trong Kim theo thuyet nay.
  9. *Toä thö, sñd* tr. 297. *Cöng muc, sñd* tr. 166.
  10. Nao Duy Anh, *Ñai nõöc Vieä Nam qua caä nöä* Nxb. Thuän Hoä, Hueä in lan thöi 2, 1997, tr. 31.

11. *Công mục, sđ* tr. 166.
12. *Ngoại Thôi Sĩ Việt Sử* *Việt Sử* *Việt Sử*, Văn Sĩ tại bán, San Jose 1991, tr. 81.
13. *Toan thō, sđ* tr. 205. *Công mục, sđ* tr. 168. Nam Sách và Trai-Hồng nay đều thuộc vùng Hải Đông.
14. *Toan thō, sđ* tr. 206. *Công mục, sđ* tr. 169. Theo lời "chua" của *Công mục*, Trông Đông lại Chông Đông, huyện Thônng Phúc, Hải-Nông.
15. *Toan thō, sđ* tr. 207. *Công mục, sđ* tt. 170-171. Sĩ sách không ghi nhân vật nào một hiện tượng gì đáng ghi về cái chết của Ngô Xông Ngập trong tình trạng anh em nhà này đang tranh chấp. Dĩ nhiên, Ngô Xông Văn cũng là người có công trong việc dựng lại triều đại nhà Ngô và cách ông xử lý của Xông Văn nói với Đông Tam Kha rất rõ rệt nhiều người tain tưng.
16. *Công mục, sđ* tr. 171, trích dẫn *Ngũ Đại Sử* Nguyễn Phông *sđ* tr. 328.
17. *Toan thō, sđ* tt. 208-209. *Công mục, sđ* tr. 172.
18. *Toán sử* do Nguyễn Phông trích dịch, *sđ* tr. 332. Căn Nối là niên hiệu của Tống Thái Tổ
19. Theo *Công mục, sđ* tr. 170, Hoa Lư thuộc vùng Ninh Bình ngày nay. Tống ở trong các sách sử Việt Nam dùng để chỉ một vùng bao bọc chung quanh đồi núi rừng, chế có vài lối đi vào khai hiem trời nên để bảo vệ và thông do các bộ tộc ít người sinh sống.  
*Công mục, sđ* tr. 227 cho biết khi tôntran (979), Ninh Tiên Hoang ở ngoài 12 năm, thời 56 tuổi (âm lịch). Theo cách tính âm lịch, nhớ thế Ninh Tiên Hoang sinh năm 924 (giáp thân).
20. Sách làm một nền và hành chạnh ngày xưa ở vùng rừng núi nhỏ buôn, bán... Trum sách làm người nông dân một sách.
21. Theo sách xưa, khi anh em Ngô Xông Ngập và Ngô Xông Văn niệm quan nên nhân, Lĩnh sứ phải gọi con trai lớn là Ninh Liên sang phía quan Ngô làm con tin nên xin hoãn binh. Nhưng khi Ninh Liên nên, Ngập và Văn bắt trời Liên, treo trên cây, sai người nên nói với Ninh Boi Lĩnh: "Nê Lĩnh không nên hàng thì sẽ giết Liên". Ninh Boi Lĩnh tức giận, trả lời: "Tabrai năo qyeđ chí công danh, khi năo lai bắ chồa nhô năo badrecon!" Chẳng những nói thế Lĩnh còn sai mọi tay cùng noi chuân bỏ bán Ninh Liên. Ngô Xông Ngập và Ngô Xông Văn thấy thế rất kinh hãi cùng bảo nhau: "Chàng ta treo con háe la ođ muoa cho háe năo hàng ngày, nay háe ta ođ năo nhô vađ, thì dađ giết con háe năo cuđg chăđg ích lôđ gì." Hai anh em bên thái Ninh Liên, rồi rút quân về (*Công mục, sđ* tr. 170)
22. *Toan thō, sđ* tr. 210. *Công mục, sđ* tt. 221-222.
23. Nguyễn Phông, *sđ* tr. 332.
24. Xem lại bài "Quốc hiệu nước ta".
25. Theo Hồi vọng từ sử Nguyễn Phúc tức trong *Nguyê Phuđ tođ thephai* Nxb. Thuận Hoá, Huế 1995 thì Ninh Quốc Công Nguyễn Bạt (924-979) rõ rệt xem là thủy tổ của dòng họ Nguyễn Phúc tức dòng họ của các chúa Nguyễn và vua Nguyễn sau này.
26. *Công mục, sđ* tt. 224-225.
27. *Toan thō, sđ* tr. 213. *Công mục, sđ* tr. 226.
28. Nguyễn Phông, *sđ* tr. 333.
29. Nguyễn Phông trích dịch, *sđ* tt. 333-334.  
Mỗi niềm can chuiy là rõ rệt khi nói lập, triều đình Trung Hoa xem có Việt là một quan của họ nên Tống Thái Tổ mỗi phong Ninh Boi Lĩnh làm Giao Chỉ Quận Vương. Mai cho nên năm 1164 (giáp thân), vua Trung Hoa là Tống Hiếu Tông (trò vì 1163-1186) nói Giao Chỉ quân thanh An-Nam quốc, và phong cho Lý Anh Tông (trò vì 1138-1175) làm An Nam Quốc Vương. Theo *Ngoại Thôi Sĩ* từ khi nhà Tống rút xuống phía nam từ năm 1127 vì sợ đe dọa của người Kim, (sử thông gọi là Nam Tống), phải hoãn sử giải nước ta chế nên tành Quang Tây chồ chồa nên kinh nói Nam Tống là Hang Châu (Hangchow). Năm 1164, nhân việc Tống Hiếu Tông (trò vì 1162-1189) mới lên ngôi, vua Lý Anh Tông gọi thồ nên ghi triều đình Trung-Hoa nên cho hoãn sử giải nước ta nên kinh nói chồ mông. Theo lời xưa, công sử chế có hai người, nay hoãn sử giải Nại Việt gồm ba người là Doãn Tỏi Tỏi, Lý Bang Chính, Nguyễn Văn Hiến năo tởi phong năo ngoài giao chồng chăc, tởi sêc phục, cách ông xử anh nói... nên Tống Hiếu Tông rất khâm phục, tiếp năi khăc hôn, lại nong y năo tẻn nước ta thanh An-Nam quốc, phong vua ta là An-Nam quốc vương, cho an bang vang. (*Ngoại Thôi Sĩ, sđ* tr. 153) Ngoài lý giải của *Ngoại Thôi Sĩ* có lẽ nên chuiy tẻm là lúc bấy giờ nhà Tống rất khôn non vì sợ tain công của người Kim, nay lại nước sử Nại Việt trong nê vua Tống và ông y vớ muon vớ ve người Việt nên mỗi giao hảo nước tẻn nêp, tranh tình trạng nói đay ời phông nam vì nếu phông nam cũng nói đay nhô phông bae thì nhà Tống sẽ bở tain công cai hai mặt bae và nam.
30. Vua Quang Trung (trò vì 1788-1892) chiến thắng oanh liệt quân viện chính nhà Thanh năm 1789, rồi cũng phải công người sang Thanh triều xin cầu phong. Tức là phong vương kẻ đại mai nên thời Tỏi Nối (trò vì 1847-1883) mới chấm dứt vì sau năo nước Việt Nam bị Pháp thuộc.
31. Tống truyền rằng từ việc này mỗi có câu ca dao: "Con cò năo ờ ờ ờ ờ, / Lăi le lai muoa nuoa sao trê trôđ"
32. *Toan thō, sđ* tr. 210. *Công mục, sđ* tt. 227-228.
33. *Công mục, sđ* tr. 228.
34. \* *Công mục, sđ* tr. 229.  
\* Dohamide, Dorohiem, *Dađ tođ Chăđ lôđc sử* Sai Gon 1965, tr. 48. Về sau, vua Paramesvaravarman bị tôntran khi Lê Nại Hanh tain công Chiêm Thanh năm 982.

35. Ung Châu năm ói vung Quang Tây (Trung Hoa) ngay nay.
36. *Công mục, sđd* tr. 230.
37. *Toạ thố, sđd* tr. 217. *Công mục, sđd* tr. 230. Phạm Hạp vai Phạm Côi Lööng, ngóoi Hai Dööng. Ông nói của hai anh em này laingóoi Chiêm Thanh, lam tööng nói Ngôi Quyên, cha lai Phạm Man lam ñoaioc nói Nam Tân Vôöng Ngôi Xööng Van.
38. *Hai thố* viết raөг: *Toạ Đức nhà Nguyễn nói "Phép ñaitea thuy, luà sinh thöblam ñöc söinghiệp to tat hay laonhoumon thì luà maitea thuy cuög theo nhö vaị". Khi tiea quaà chöa cöteä thuy, mađöiquaä (vua noãngoä) ñađeä ngoä keđhai thaa söng hoãneä cöphaa bieä vì vaị góì lađñai hanh".* (*Công mục, sđd* tr. 248.) Trong Nho van, chöi "hanh" cung möi cách viết, coi hai aim (hanh vaìhanh) vaì hai nghĩa (ñi vaìñöc hanh): "ñai hanh" coi nghĩa lañi xa, hoac con coi nghĩa laicoiñöc hanh to, coi danh löin. Lai Hoan khöng coi tên thuy. Khi ông töitrain năm at tí (1005), con lai Long Viet lein nói ngóoi. Triệu ñinh lui nói theo cách trên, góì Lai Hoan lai "ñai hanh hoang ñeä". Nhö theä danh söng "ñai hanh" ñang leichæ góì tam möi thöi gian, nhöng vì söi sách viết luon thanh thöi quen góì Lai Hoan lai Lai ñai Hanh.
39. *Toạ thố, sđd* tr. 217. *Công mục, sđd* tr. 230.
40. *Công mục, sđd* tr. 233. Cöitiet vaicay viết lainhöng vai dung tööng tröng cho quyên löc.
41. *Công mục, sđd* tt. 242, 244. *Toạ thố, sđd* tr. 229.
42. Phan Du, *Quaög-Nam qua caà thöbñai*, Cöi Hoc tung thö ñai ñang, 1974, tt. 16-24.
43. **Ñoä Sön**: Theo sách *Caä traä töög xađanh bö laon*, voidanh, bang chöi Nho, Dööng Thö Theä vai Phạm Thö Thoa ñöch vaì bieñ soạn, Nxb. Khoa hoc Xaihoä, Hai Noä, 1981, tr. 56, ñoi Sön thuoc huyeñ Duy Tiên, train Sön Nam thöög (nói nhaì Nguyễn, nay lai ñanh Nam ñinh). Töch ñien laithöa ruöng do chính nhaivua cay ñeälai thöc cung tea
44. *Toạ thố, sđd* tr. 230. *Công mục, sđd* tt. 235, 246.
45. Dui của Töi ñöc ngay 12-7-bính thìn (12-8-1856) veivieic bieñ soạn bö *Công mục*. (*Công mục, sđd* tr. 20)
46. ñieu nay ñeñ can ain lai. Trong möi hoang töi chæ chæ ña söi ñieu muön xin lam vua chöi khöng phai rieñg öng hoang thöi năm Long ñinh, vì sau nay cai öng ñem quañ ñanh lai nhau tranh gianh göi bai. Vaị tai sao chính söichæ chep öng hoang thöi năm vaichæ öng hoang thöi năm ñöc vua cha chap thuañ. Phai chäng, Lai Long ñinh bö gain them vieic nay ñeä cho thay öng ñai quai tham vöng ngay töi khi Lai Hoan con söng? Hoac vua Lai Hoan ñai chaim Lai Long ñinh, nhöng sau ñoi yichöi ngóoi khai khiến anh em xaä xaä?
47. *Công mục, sđd* tr. 254.
48. Train Trong Kim, *Vieñ Nam söi löc*, Tain Viet [tai bai], Sai Gon 1964, tt. 94-95.
49. Uyiban Khoa hoc Xaihoä, *Lich söi Vieñ Nam I*, Hai Noä 1971, tt. 149-151.
50. Cöu kinh của Nho giaö lai göm coi töithö (*ñai hoc, Trung dung, Luaä ngöpmành tö ñva. nguäkinh (Thi, Thö, Döch, Leä Xuaä thu)*. *ñai tang kinh* của Phai giaö göm coi *Kinh tang, Luaätang vai Luaä tang*.
51. Năm 1978, öi Triet Giang, Trung Hoa, ngóoi ta tìm thay möi ñöng tien Thien Phuc Train Bai, mat sau coi chöi Lai (*Thöb Baä Toronto, söi 611, ngay 24-2-2000*). Thien Phuc lai ñien hieu ñau tien của Lai Hoan. ñieu nay lai yichöng cui theä cho vieic nhaì Tiên Lai trao ñoi buön bai với Trung Hoa.
52. *Công mục, sđd* tr. 256.
53. Nguyễn van trong *Công mục, sđd* tr. 256. Khöng ai ñam coi yugi khai, nghĩa laicoi möi ap löc ñau ñoi lam cho cai quan trong trieu lo söi khöng ñam chöng lai.
54. Vaì vai ñeä Lai Long ñinh, xin xem them Train Gia Phung, *Nhög cuöä ñaä chính cung ñinh Vieñ Nam*, Nxb. Non Nöoc, Toronto, 1998, chuöng 4, "Chai dung Lai Long ñinh", tt. 61-78.

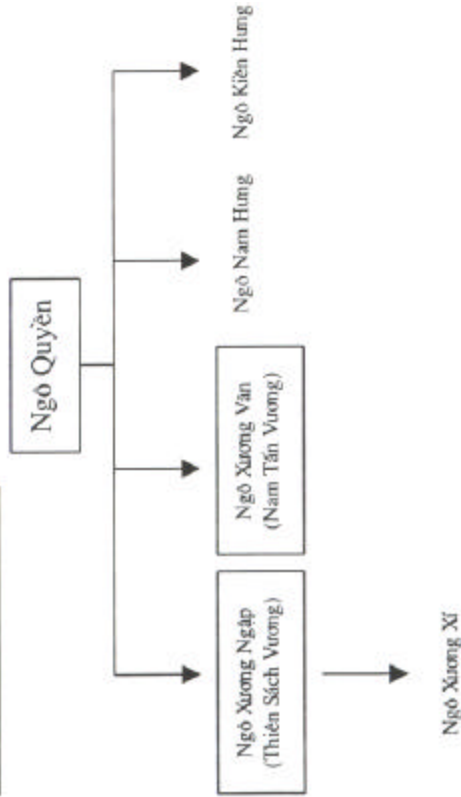
**THẾ PHỐ NHÀ TIÊN LÊ**



Trần Bình Trọng

Theo *Cương mục*, bản dịch tr. 511, Trần Bình Trọng thuộc dòng dõi Lê Đại Hành. Phụ thân ông làm quan triều Trần Thái Tông (trị vì 1226-1258) được vua Trần ban quốc tính (họ của nhà vua).

**THẾ PHỐ NHÀ NGÔ**



**THẾ PHỐ NHÀ ĐÌNH**

